TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2023/QĐST - HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu X, xã A, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiên nay: Khu Y, xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Khắc T, sinh năm 1972 (Tức Trần Khắc T, sinh năm 1974);

Địa chỉ: Khu Z xã A, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Khắc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Khắc T đều xác nhận có 02 con chung cháu Trần Thị Thu T1, sinh ngày 07/11/2006 và cháu Trần Thị T2, sinh ngày 24/11/2008, chị N và anh T tự nguyện thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu (Cháu T1 và cháu T2), kể từ tháng 6/2023 đến khi các cháu niên, anh T

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

Chị N và anh T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp:** Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nhận nộp c¶ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005153, ngày 15/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hạ Hòa;*
- *CC THADS Hạ Hòa;*
- *UBND xã A, huyện Hạ Hòa;*
- *Lưu HS/VP.*

THẨM PHÁN

Trần Hưng Thuỷ